

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM  
BAN TUYÊN GIÁO

**ĐỀ CƯƠNG**  
**TUYÊN TRUYỀN ĐẠI HỘI XI**  
**CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM**  
(TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN TRONG CNVCLĐ)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG  
Hà Nội - 2013

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

**TS. Hoàng Ngọc Thanh**

*Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam*

THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

**CN. Vũ Mạnh Tiêm**

*Phó Trưởng ban Tuyên giáo*

BAN BIÊN SOẠN

**CN. Đinh Thị Thanh Thủy**

*Trưởng phòng Tuyên truyền, giáo dục*

**CN. Phạm Văn Tùng**

*Phó Trưởng phòng Tuyên truyền, giáo dục*

**Ths. Nguyễn Thị Ngọc Tú**

*Chuyên viên Ban Tuyên giáo*

**KS. Nguyễn Mạnh Kiên**

*Chuyên viên Ban Tuyên giáo*

## LỜI NÓI ĐẦU

*Thực hiện chủ trương của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam về tuyên truyền Đại hội Công đoàn các cấp, tiến tới Đại hội XI Công đoàn Việt Nam và kỷ niệm 84 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 - 28/7/2013), Ban Tuyên giáo Tổng Liên đoàn biên soạn cuốn “**Đề cương tuyên truyền Đại hội XI Công đoàn Việt Nam**”.*

*Tài liệu khái quát những nét cơ bản về lịch sử của tổ chức Công đoàn Việt Nam, phong trào công nhân, hoạt động công đoàn nhiệm kỳ X (2008 - 2013) và dự thảo phương hướng nhiệm vụ trình Đại hội XI Công đoàn Việt Nam. Qua đó giúp đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ) hiểu sâu sắc hơn về giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam trong quá trình đổi mới, hội nhập và phát triển của đất nước.*

*Trong quá trình biên soạn dù rất cố gắng, cuốn sách không tránh khỏi những sai sót, chúng tôi mong nhận được sự đóng góp của cán bộ công đoàn và bạn đọc.*

*Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.*

**BAN TUYÊN GIÁO  
TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

## PHẦN THỨ NHẤT

### MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LỊCH SỬ TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM

#### I. TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM RA ĐỜI LÀ TẤT YẾU CỦA LỊCH SỬ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VIỆT NAM

Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ I của thực dân Pháp (1897 - 1914) và nhanh chóng trưởng thành trong đợt khai thác thuộc địa lần thứ II (1919 - 1929). Do phải chịu hai tầng áp bức, bóc lột tàn bạo của chế độ thuộc địa nửa phong kiến nên đời sống giai cấp công nhân và nhân dân lao động nước ta vô cùng khổ cực. Bởi vậy các cuộc đấu tranh của công nhân lao động ở các hầm mỏ, nhà máy, đồn điền đã liên tiếp nổ ra chống lại chế độ tư bản và bọn phong kiến. Ban đầu các cuộc đấu tranh còn diễn ra lẻ tẻ, mang tính tự phát, nhưng về sau đã có sự liên kết, có tính tổ chức chặt chẽ hơn.

Từ sự đòi hỏi của phong trào và nhu cầu của cuộc đấu tranh, nhiều nơi đã thành lập những Hội nghề, Nghiệp đoàn, Công hội. Tiêu biểu nhất là Công hội Ba Son (Sài Gòn - Gia Định) được thành lập năm 1920 do đồng chí

Tôn Đức Thắng (sau này là Chủ tịch Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam) đứng đầu. Tuy phạm vi hoạt động chỉ ở cơ sở, thời gian hoạt động không lâu (năm 1926 tự giải tán) nhưng Công hội Ba Son đã có ảnh hưởng lớn trong phong trào công nhân Nam bộ, để lại một dấu ấn trong lịch sử hình thành và phát triển của tổ chức Công đoàn Việt Nam.

Người đặt cơ sở lý luận và nền tảng tư tưởng cho việc thành lập Công đoàn Việt Nam là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Năm 1923 khi viết tác phẩm nổi tiếng “*Bản án chế độ thực dân Pháp*”, Người đã nói “... *Việc cần thiết hiện nay là phát động một cuộc tuyên truyền để thành lập các tổ chức Công đoàn ở các nước thuộc địa, nửa thuộc địa và phát triển các Công đoàn hiện có còn dưới hình thức phôi thai*”.

Năm 1927, trong tác phẩm “*Đường cách mệnh*”, Người đã chỉ rõ tính chất, nhiệm vụ của Công hội là: “*Tổ chức Công hội trước là để công nhân đi lại với nhau cho có cảm tình, hai là để nghiên cứu với nhau, ba là để sửa sang cách sinh hoạt của công nhân cho khá hơn bây giờ, bốn là để giữ gìn quyền lợi cho công nhân, năm là để giúp cho quốc dân, giúp cho thế giới*”.

Đứng trước sự đòi hỏi và yêu cầu của phong trào công nhân, dưới sự lãnh đạo của Đông Dương Cộng sản Đảng, ngày 28/7/1929, tại số nhà 15 phố Hàng Nón - thành phố Hà Nội, đã tiến hành Đại hội thành lập Tổng Công hội Đỏ

Bắc kỳ (tiền thân của Công đoàn Việt Nam). Tham dự Đại hội có đại biểu của Tổng Công hội các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng, khu mỏ Đông Triều, Mạo Khê (Quảng Ninh).

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Lâm thời Tổng Công hội Đỏ do đồng chí Nguyễn Đức Cảnh - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Lâm thời Đảng Cộng sản Đảng đứng đầu.

Đại hội thông qua Chính cương, Điều lệ, đồng thời quyết định ra Báo Lao Động (tiền thân của Báo Lao Động ngày nay) và Tạp chí Công hội Đỏ (tiền thân của Tạp chí Lao động & Công đoàn ngày nay) làm cơ quan ngôn luận và nghiên cứu lý luận của Công hội Đỏ.

## II. TÊN GỌI CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM

1. Công hội Đỏ (1929 - 1935)
2. Nghiệp đoàn Ái hữu (1936 - 1939)
3. Hội Công nhân Phấn đế (1939 - 1941)
4. Hội Công nhân Cứu quốc (1941 - 1946)
5. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (1946 - 1961)
6. Tổng Công đoàn Việt Nam (1961 - 1988)
7. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (1988 đến nay)

Dù trải qua nhiều lần đổi tên, nhưng bản chất, nguyên tắc tổ chức của Công đoàn Việt Nam vẫn không thay đổi.

## III. CÁC KỲ ĐẠI HỘI CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM

Trải qua 84 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển, tổ chức Công đoàn Việt Nam đã tiến hành được 10 kỳ Đại hội. Mỗi kỳ Đại hội đều đề ra mục tiêu, khẩu hiệu hành động phù hợp với đặc điểm, tình hình, bối cảnh lịch sử của thời kỳ cách mạng đó.

### 1. Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ I

Họp từ ngày 1/1/1950 đến ngày 15/1/1950 tại xã Cao Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Về dự Đại hội có trên 200 đại biểu đại diện cho CNVCLĐ cả nước.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khoá I gồm 21 ủy viên chính thức và 04 ủy viên dự khuyết. Đồng chí **Hoàng Quốc Việt** được bầu làm **Chủ tịch**, đồng chí **Trần Danh Tuyên** được bầu làm **Tổng Thư ký**.

**Mục tiêu của Đại hội:** “*Động viên công nhân viên chức cả nước, nhất là công nhân ngành Quân giới sản xuất nhiều vũ khí, khí tài phục vụ cho kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi*”.

### 2. Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ II

Họp từ ngày 23/2/1961 đến ngày 27/2/1961 tại Trường Thương nghiệp, Thủ đô Hà Nội. Tham dự Đại hội có 752 đại biểu đại diện cho công nhân, viên chức, lao động cả nước. Đại hội đã quyết định đổi tên **Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam** thành **Tổng Công đoàn Việt Nam**.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Tổng Công đoàn Việt Nam khoá II gồm 55 ủy viên chính thức và 10 ủy viên dự khuyết. Đồng chí **Hoàng Quốc Việt** được bầu làm **Chủ tịch** và đồng chí **Trần Danh Tuyên** được bầu làm **Tổng Thư ký**.

**Mục tiêu của Đại hội:** *“Động viên cán bộ, công nhân, viên chức thi đua lao động sản xuất, xây dựng CNXH ở miền Bắc, với tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt” góp phần đấu tranh thống nhất nước nhà”.*

### 3. Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ III

Họp từ ngày 11/2/1974 đến ngày 14/2/1974 tại Hội trường Ba Đình, Thủ đô Hà Nội, về dự Đại hội có 600 đại biểu đại diện cho công nhân, viên chức, lao động cả nước.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Tổng Công đoàn Việt Nam khoá III, nhiệm kỳ 1974 - 1978 gồm 71 ủy viên. Đoàn Chủ tịch gồm 21 ủy viên, Ban Thư ký gồm 09 ủy viên. Đồng chí **Tôn Đức Thắng**, Chủ tịch Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được bầu làm **Chủ tịch danh dự**. Đồng chí **Hoàng Quốc Việt** được bầu làm **Chủ tịch**. Đồng chí **Nguyễn Đức Thuận** được bầu làm **Phó Chủ tịch** kiêm **Tổng Thư ký**. Các đồng chí **Nguyễn Công Hoà**, **Trương Thị Mỹ** được bầu làm **Phó Chủ tịch**.

**Mục tiêu của Đại hội:** *“Động viên sức người, sức của chi viện cho chiến trường, tất cả để giải phóng miền Nam thống nhất đất nước”.*

### 4. Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ IV

Họp từ ngày 8/5/1978 đến ngày 11/5/1978 tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội. Dự Đại hội có 962 đại biểu đại diện cho CNVCLĐ cả nước.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Tổng Công đoàn Việt Nam khoá IV, nhiệm kỳ 1978 - 1983 gồm 155 ủy viên, Ban Thư ký gồm 12 ủy viên. Đồng chí **Nguyễn Văn Linh** (sau này là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam) được bầu làm **Chủ tịch**, đồng chí **Nguyễn Đức Thuận** được bầu làm **Phó Chủ tịch** kiêm **Tổng Thư ký**.

**Mục tiêu của Đại hội:** *“Động viên giai cấp công nhân và những người lao động khác thi đua lao động, sản xuất, phát triển kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá trong cả nước”.*

### 5. Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ V

Họp từ ngày 16/11/1983 đến ngày 18/11/1983 tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội. Dự Đại hội có 949 đại biểu đại diện cho công nhân, viên chức, lao động cả nước.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Tổng Công đoàn Việt Nam khoá V, nhiệm kỳ 1983 - 1988 gồm 155 ủy viên, Ban Thư ký gồm 13 ủy viên. Đồng chí **Nguyễn Đức Thuận** được bầu là **Chủ tịch**, đồng chí **Phạm Thế Duyệt** được bầu là **Phó Chủ tịch** kiêm **Tổng Thư ký**. Tháng 2/1987 Đồng chí **Phạm Thế Duyệt** được bầu làm

**Chủ tịch**, đồng chí **Vũ Định** được bầu làm **Phó Chủ tịch**, đồng chí **Dương Xuân An** được bầu làm **Tổng Thư ký**.

**Mục tiêu Đại hội:** “*Động viên công nhân lao động thực hiện ba chương trình lớn của Đảng. Phát triển nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu*”.

#### **6. Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ VI**

Họp từ ngày 17/10/1988 đến ngày 20/10/1988 tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội. Dự Đại hội có 834 đại biểu đại diện cho công nhân, viên chức, lao động cả nước. Đại hội đã đổi tên **Tổng Công đoàn Việt Nam** thành **Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam**.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khoá VI, nhiệm kỳ 1988 - 1993 gồm 155 ủy viên, Ban Thư ký gồm 15 ủy viên. Đồng chí **Nguyễn Văn Tư** được bầu làm **Chủ tịch**, các đồng chí **Dương Xuân An**, **Cù Thị Hậu** được bầu làm **Phó Chủ tịch**.

**Mục tiêu Đại hội:** “*Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng vì “việc làm, đời sống, dân chủ và công bằng xã hội*”.

#### **7. Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ VII**

Họp từ ngày 9/11/1993 đến ngày 12/11/1993 tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội. Dự Đại hội có hơn 600 đại biểu đại diện cho công nhân, viên chức, lao động cả nước.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khoá VII, nhiệm kỳ 1993 - 1998 gồm 125 ủy viên, Đoàn Chủ tịch gồm 15 ủy viên. Đồng chí **Nguyễn Văn Tư** được bầu lại làm **Chủ tịch**, các đồng chí **Cù Thị Hậu**, **Hoàng Minh Chúc**, **Nguyễn An Lương**, **Hoàng Thị Khánh** được bầu làm **Phó Chủ tịch**.

**Mục tiêu của Đại hội:** “*Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chăm lo và bảo vệ lợi ích của công nhân lao động*”.

#### **8. Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ VIII**

Họp từ ngày 3/11/1998 đến ngày 6/11/1998 tại Cung Văn hoá Lao động Hữu nghị Việt - Xô, Hà Nội. Dự Đại hội có 897 đại biểu đại diện cho công nhân, viên chức, lao động cả nước.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khoá VIII, nhiệm kỳ 1998 - 2003 gồm 145 ủy viên, Đoàn Chủ tịch gồm 17 ủy viên. Đồng chí **Cù Thị Hậu** được bầu làm **Chủ tịch**, các đồng chí **Nguyễn An Lương**, **Đặng Ngọc Chiến**, **Đỗ Đức Ngọ**, **Nguyễn Đình Thắng** được bầu làm **Phó Chủ tịch**.

**Mục tiêu của Đại hội:** “*Xây dựng giai cấp công nhân thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển về số lượng và chất lượng, làm nòng cốt trong việc xây dựng khối liên minh vững chắc với nông dân và trí thức; ra sức phát triển đoàn viên trong các thành phần kinh tế, tiếp tục xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, nâng cao trình*

*độ cán bộ Công đoàn; tham gia xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng pháp luật, chính sách có liên quan đến công nhân, viên chức, lao động, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, viên chức, lao động; tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh phong trào thi đua sôi nổi, động viên công nhân, viên chức, lao động phát huy nội lực phát triển kinh tế - xã hội vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” theo con đường xã hội chủ nghĩa”.*

**Đại hội đề ra khẩu hiệu hành động:** “*Vì sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, vì việc làm, đời sống, dân chủ và công bằng xã hội, xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn vững mạnh”*

### **9. Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ IX**

Họp từ ngày 10/10/2003 đến ngày 13/10/2003 tại Cung Văn hoá Lao động Hữu nghị Việt - Xô, Hà Nội. Dự Đại hội có 900 đại biểu đại diện cho CNVCLĐ cả nước.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khoá IX, nhiệm kỳ 2003 - 2008 gồm 150 ủy viên, Đoàn Chủ tịch gồm 19 ủy viên. Đồng chí **Cù Thị Hậu** được bầu làm **Chủ tịch**, các đồng chí **Đặng Ngọc Tùng, Nguyễn Hoà Bình, Nguyễn Đình Thắng, Đỗ Đức Ngọ, Đặng Ngọc Chiến** được bầu làm **Phó Chủ tịch**.

Tháng 12/2006 Đồng chí Đặng Ngọc Tùng được bầu làm Chủ tịch. Tháng 9/2007 các đồng chí Hoàng Ngọc Thanh, Mai Đức Chính, Nguyễn Thị Thu Hồng, Nguyễn Văn Ngang được bầu làm Phó Chủ tịch.

**Mục tiêu của Đại hội:** “*Xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh, xứng đáng là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và vai trò lãnh đạo cách mạng trong thời kỳ mới; củng cố và phát triển sâu rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trên cơ sở liên minh vững chắc giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức; tổ chức các phong trào thi đua yêu nước sôi nổi, rộng khắp, thiết thực và có hiệu quả trong công nhân, viên chức, lao động; tham gia quản lý, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, viên chức, lao động; đẩy mạnh phát triển đoàn viên và tổ chức Công đoàn trong các thành phần kinh tế; nâng cao năng lực và trình độ cán bộ công đoàn; đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh; mở rộng và tăng cường hợp tác quốc tế, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.*

**Đại hội đề ra khẩu hiệu hành động:** “*Xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn vững mạnh, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của*

*CNVCLĐ, góp phần tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”.*

### **10. Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ X**

Đại hội X Công đoàn Việt Nam diễn ra từ ngày 2/11/2008 đến ngày 5/11/2008 tại Cung Văn hoá lao động Hữu nghị Việt - Xô, Hà Nội. Tham dự Đại hội có 985 đại biểu đại diện cho CNVCLĐ cả nước. Đại hội đã được đồng chí Nông Đức Mạnh - Tổng Bí thư Ban Chấp Trung ương Đảng trao tặng bức trướng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: **“Công đoàn Việt Nam đổi mới, sáng tạo; bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động; vì sự phát triển ổn định, bền vững của đất nước”.**

Đại hội bầu Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn LĐVN khoá X (2008-2013) gồm 160 đồng chí. Đồng chí Đặng Ngọc Tùng, được bầu **làm Chủ tịch**. Các đồng chí **Nguyễn Hòa Bình, Hoàng Ngọc Thanh, Mai Đức Chính, Nguyễn Thị Thu Hồng, Nguyễn Văn Ngà**ng được bầu **làm Phó Chủ tịch**.

**Mục tiêu Đại hội:** *“Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của công đoàn các cấp; hướng về cơ sở, lấy cơ sở làm địa bàn hoạt động chủ yếu, lấy đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động làm đối tượng vận động; chuyển mạnh hoạt động công đoàn vào việc tổ chức thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp*

*pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ; góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước”.*

**Đại hội đề ra khẩu hiệu hành động:** *“Công đoàn Việt Nam đổi mới, sáng tạo; bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động; vì sự phát triển ổn định, bền vững của đất nước”.* 8 nhóm chỉ tiêu phấn đấu trong nhiệm kỳ X với các chương trình hành động cụ thể cũng đã được thông qua.



## PHẦN THỨ HAI TÌNH HÌNH CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN NHIỆM KỲ (2008 -2013)

### I. TÌNH HÌNH CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG

#### 1. Số lượng, chất lượng và cơ cấu

##### *a. Số lượng:*

Số lượng lao động xã hội trong độ tuổi lao động (từ 15 đến 60 tuổi) đang làm việc trong các thành phần kinh tế có hơn 50,3 triệu người; số lao động làm công, hưởng lương có khoảng 15 triệu người, trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài có hơn 1,7 triệu người<sup>1</sup>. Số lao động đang làm việc theo hợp đồng có thời hạn ở nước ngoài có hàng chục vạn người. Mỗi năm cả nước tăng khoảng hơn 1 triệu người bước vào tuổi lao động.

##### *b. Cơ cấu:*

Cơ cấu lao động chuyên dịch theo hướng tăng tỷ lệ ở các ngành giáo dục, y tế, dịch vụ, công nghiệp, xây dựng

---

<sup>1</sup>. Theo Niên giám thống kê năm 2011.

và khu vực kinh tế ngoài nhà nước; giảm tỷ lệ ở các ngành nông, lâm nghiệp và khu vực kinh tế nhà nước. Lực lượng lao động trực tiếp sản xuất có trình độ kỹ thuật, tay nghề cao ngày càng nhiều.

##### *c. Chất lượng:*

- Lao động có tuổi đời trẻ, có trình độ học vấn, nghề nghiệp khá hơn trước, có khả năng tiếp cận với khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại.

- Đa số có ý thức chính trị, tin tưởng, ủng hộ đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo; có tinh thần yêu nước, đoàn kết; có ý thức vươn lên, cố gắng học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ.

Tuy nhiên, một bộ phận công nhân còn thờ ơ, không quan tâm đến tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước; hạn chế về nhận thức chính trị, nhận thức về Đảng, về giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn, hiểu biết chưa đầy đủ về pháp luật, chính sách; thiếu kiến thức thực tiễn, ý thức trách nhiệm chưa cao; cán bộ quản lý và chuyên gia giỏi, công nhân kỹ thuật bậc cao chưa nhiều; trình độ nghề nghiệp của khá đông lao động trực tiếp sản xuất còn thấp, thiếu kỹ năng, kinh nghiệm làm việc; thể lực chưa đáp ứng được yêu cầu của nền sản xuất công nghiệp phát triển; kỷ luật lao động và tác phong công nghiệp yếu, còn mắc tệ nạn xã hội. Tỷ lệ đảng viên là công nhân trực tiếp sản xuất còn thấp.

## **2. Việc làm, tiền lương, thu nhập, nhà ở và điều kiện sống của công nhân, viên chức, lao động**

### **a. Việc làm:**

- Vấn đề giải quyết việc làm đạt một số kết quả tích cực.

- Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm hàng năm đã giải quyết được hơn 1,0 triệu việc làm mới cho người lao động. Song, vẫn còn hàng trăm ngàn lao động thất nghiệp và thiếu việc làm do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới và trong nước...

### **b. Tiền lương, thu nhập:**

- Chính sách tiền lương tuy đã được điều chỉnh, bổ sung nhưng chưa được cải tiến, đổi mới cơ bản. Mức lương tối thiểu thấp, chỉ đáp ứng được khoảng 60% nhu cầu sống tối thiểu của người lao động; chưa khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ; có sự bất hợp lý giữa tiền lương người lao động trong doanh nghiệp và cán bộ, công chức...

### **c. Nhà ở và điều kiện sống của công nhân, lao động:**

Chính phủ đã ban hành một số chính sách về nhà ở và đất ở<sup>1</sup>. Một số địa phương, doanh nghiệp đã triển khai thực

---

<sup>1</sup>. Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 20/4/2009 về “Một số cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh phát triển nhà ở cho học sinh, sinh viên, các cơ sở đào tạo và nhà ở cho công nhân, lao động tại các khu công nghiệp tập trung, người có thu nhập thấp tại khu đô thị” và Quyết định số 66/2009/QĐ-TTg ngày 24/4/2009 về “Ban hành một số cơ chế, chính sách phát triển nhà ở cho công nhân, lao động các khu công nghiệp thuê”.

hiện đạt kết quả bước đầu nhưng vẫn gặp rất nhiều khó khăn, bất cập. Số lao động được ở trong các khu nhà lưu trú do Nhà nước và doanh nghiệp xây dựng chiếm tỷ lệ rất thấp, chỉ đạt khoảng 5%<sup>1</sup>. Hàng chục vạn lao động vẫn phải thuê chỗ ở, sống và sinh hoạt trong những khu nhà trọ tạm bợ, thiếu thốn, không đảm bảo các điều kiện sống tối thiểu, không an toàn, dễ phát sinh các tệ nạn xã hội. Ở hầu hết các khu công nghiệp tập trung không có nhà trẻ, trường mẫu giáo phục vụ việc nuôi dạy, học tập cho con công nhân, lao động.

## **3. Điều kiện làm việc, tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp**

Điều kiện và môi trường làm việc của người lao động chậm được cải thiện, nhất là trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ, cơ sở sản xuất cá thể; tình trạng công nghệ, thiết bị lạc hậu, lao động thủ công, nặng nhọc và độc hại vẫn chiếm tỷ lệ cao; phương tiện bảo vệ cá nhân còn thiếu và kém chất lượng; công nhân, lao động vẫn phải làm việc trong điều kiện môi trường bị ô nhiễm, không đảm bảo các điều kiện về vệ sinh, an toàn

---

<sup>1</sup>. Báo cáo tại hội nghị ký kết Chương trình phối hợp giữa Tổng Liên đoàn và Bộ Xây dựng năm 2012.

lao động<sup>1</sup>. Mức ăn giữa ca của người lao động thấp, chất lượng an toàn thực phẩm bữa ăn không đảm bảo, đã có hàng trăm công nhân, lao động bị ngộ độc thực phẩm.

Tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp vẫn xảy ra nhiều. Việc phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động ở nhiều nơi chưa được quan tâm đúng mức, số người mắc bệnh mãn tính do nghề nghiệp tăng cao, sức khoẻ bị giảm sút. Các vi phạm về an toàn và vệ sinh lao động không được xử lý nghiêm minh, kịp thời.

#### **4. Tình hình thực hiện pháp luật lao động, tranh chấp lao động và đình công**

Tình trạng vi phạm pháp luật về lao động trong các doanh nghiệp, nhất là khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước diễn ra phổ biến, trong đó chủ yếu là vi phạm những quy định về thời giờ làm việc, nghỉ ngơi, nợ lương, vi phạm những quy định về giao kết hợp đồng lao động và việc ký thoả ước lao động tập thể, không thực hiện nghiêm chỉnh các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động... Đặc biệt,

---

<sup>1</sup>. Trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ, có tới 66% số cơ sở sản xuất bị ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, 30% số cơ sở bị ô nhiễm tiếng ồn (thông tin tại Hội thảo khoa học do Tổng Liên đoàn tổ chức tại Hà nội ngày 19/10/2012 về “Các giải pháp cải thiện môi trường và điều kiện làm việc cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ phù hợp với điều kiện Việt Nam”.

tình trạng doanh nghiệp trốn tránh, chiếm dụng, nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nghiêm trọng, với số tiền hàng ngàn tỷ đồng<sup>1</sup>. Vẫn còn tình trạng người lao động ở một số doanh nghiệp bị xúc phạm thân thể, nhân phẩm.

Tranh chấp lao động tập thể và đình công những năm qua vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, xảy ra trong tất cả các loại hình doanh nghiệp, tập trung nhiều ở các tỉnh, thành phố lớn và các khu công nghiệp tập trung, ở các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp ngoài nhà nước.

#### **5. Tư tưởng, tâm trạng, nguyện vọng của người lao động**

- Đa số công nhân, viên chức, lao động tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Băn khoăn, lo lắng, không yên tâm trước tình hình việc làm, thu nhập, đời sống có nhiều khó khăn;

- Bức xúc, bất bình trước tình trạng mất dân chủ, buông lỏng quản lý kinh tế - xã hội, thiếu kỷ luật, kỷ cương, vi phạm pháp luật;

---

<sup>1</sup>. Doanh nghiệp nợ tiền đóng Bảo hiểm xã hội năm 2008 là 2.286 tỷ đồng, năm 2009 là 2.308 tỷ đồng, năm 2010 là 1.725 tỷ đồng, Riêng 8 tháng đầu năm 2012, nợ Bảo hiểm xã hội là 5.973 tỷ đồng.

- Mong muốn đất nước ổn định, kinh tế - xã hội phát triển; bản thân và con em đến tuổi lao động có việc làm thường xuyên và thu nhập đủ sống; được học tập nâng cao trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp; các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng được bảo đảm; đời sống văn hoá, tinh thần được quan tâm hơn; tổ chức Công đoàn ngày càng lớn mạnh, thật sự vì đoàn viên và người lao động, thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện tốt chức năng của Công đoàn trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, là chỗ dựa vững chắc của Đảng, Nhà nước, thực sự là người đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN NHIỆM KỲ X (2008 - 2013)

### **1. Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động**

- Các cấp công đoàn chủ động, tích cực tổ chức tập hợp ý kiến của đông đảo đoàn viên và người lao động tham gia xây dựng, hoàn thiện hàng trăm Luật, Pháp lệnh, Nghị định, các chính sách, chế độ đảm bảo hài hoà lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người lao động như: Bộ luật Lao động (sửa đổi) và Luật Công đoàn...

- Tham gia sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; tham gia sắp xếp lại lao

động, giải quyết chế độ cho lao động dôi dư, đảm bảo việc làm và các quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho hàng trăm ngàn lao động.

- Phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, hàng năm có hơn 95% cơ quan, đơn vị mở Hội nghị cán bộ công chức và hơn 93% doanh nghiệp nhà nước mở Đại hội công nhân, viên chức, hơn 55% công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn có tổ chức Công đoàn mở Hội nghị người lao động.

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện ký kết Thỏa ước lao động tập thể được triển khai đồng bộ, số đơn vị thực hiện ký kết Thỏa ước lao động tập thể hàng năm đạt bình quân 64,6%<sup>1</sup>.

- Thường xuyên tự tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước tổ chức hàng ngàn cuộc kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

- Hoạt động tư vấn pháp luật của 14 trung tâm, 33 văn phòng, 585 tổ tư vấn thuộc 40 Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố đã hướng về cơ sở với những hình thức phù hợp, thiết thực, hiệu quả; đã tư vấn được hàng chục ngàn vụ, góp phần bảo vệ quyền lợi của người được tư vấn.

---

<sup>1</sup>. Năm 2009, tỷ lệ doanh nghiệp có công đoàn ký Thỏa ước lao động tập thể đạt 65,22%, năm 2010 đạt 61,59%, năm 2011 đạt 66,99%.

- Tổ chức thực hiện “Tuần lễ Quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ” và “Ngày môi trường thế giới”, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về bảo hộ lao động.

- Hệ thống 41 trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề, trung tâm giới thiệu việc làm của tổ chức Công đoàn từ năm 2009 đến năm 2011 đã đào tạo nghề, tư vấn nghề và giới thiệu việc làm cho hơn 153 ngàn người<sup>1</sup>.

- Hoạt động Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm và các loại quỹ trợ giúp khác của Công đoàn ngành, địa phương, cơ sở đã góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập, xoá đói, giảm nghèo cho hàng vạn đoàn viên công đoàn và người lao động.

- Hoạt động xã hội, đền ơn, đáp nghĩa của Công đoàn được triển khai thường xuyên và sâu rộng tới mọi đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, lao động với nhiều nội dung, hình thức đa dạng, phong phú. Cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, lao động luôn là lực lượng nòng cốt, đi đầu, đóng góp chủ yếu trong các cuộc vận động xã hội, nhân đạo, xây dựng các quỹ: “Xã hội từ thiện Tấm lòng vàng”, “Vi người nghèo”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Xoá đói giảm nghèo”, “Mái ấm công đoàn”...

---

<sup>1</sup>. Trong đó, dạy nghề 93.981 người, liên kết đào tạo 59.428 người, tư vấn học nghề 252.833 lượt người, giới thiệu việc làm 53.376 lượt người.

do Mặt trận Tổ quốc và công đoàn các cấp phát động với giá trị hàng trăm tỷ đồng mỗi năm<sup>1</sup>.

## **2. Công tác tuyên truyền, giáo dục đoàn viên và người lao động góp phần xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh**

- Có nhiều đổi mới về nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục, phù hợp với thực tế từng loại hình công đoàn cơ sở, sát thực tiễn đời sống của đoàn viên và người lao động và yêu cầu hoạt động công đoàn như biên soạn các loại tờ gấp, sổ tay bỏ túi dành cho công nhân, lao động, cán bộ công đoàn cơ sở; chú trọng phát triển hệ thống truyền thanh nội bộ, tuyên truyền miệng, lồng ghép vào hoạt động văn hoá, thể thao...

Tổng Liên đoàn và các cấp công đoàn đã cụ thể hoá và tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá

---

<sup>1</sup>. Từ năm 2008-2011, Quỹ “Mái ấm công đoàn” của các cấp công đoàn đã vận động được 437,553 tỷ đồng, đã có 14.687 gia đình được hỗ trợ từ 10 - 25 triệu đồng. Bình quân mỗi căn nhà sau khi hoàn thành có giá trị từ 50 - 100 triệu đồng. Quỹ Xã hội từ thiện Tấm lòng vàng của Báo Lao động từ năm 2008 đến tháng 11/2012 đã hỗ trợ các hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong xã hội với kinh phí hỗ trợ trên 107 tỷ đồng; phối hợp với các ngành, địa phương hỗ trợ cho 912 gia đình sửa chữa hoặc xây nhà mới với giá trị 13,8 tỷ đồng...

đất nước” và Chương trình hành động của Công đoàn thực hiện Nghị quyết đến các ngành, địa phương, cơ sở. Việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng nếp sống văn hoá trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp... được các cấp công đoàn triển khai với nhiều nội dung cụ thể, thiết thực, có sự tham gia của hàng triệu đoàn viên và người lao động<sup>1</sup>.

Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật theo Quyết định số 31/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ gắn liền với tuyên truyền về Nghị quyết Đại hội X Công đoàn Việt Nam... được các cấp công đoàn quan tâm chỉ đạo, tập trung chủ yếu vào công nhân, lao động trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đã tạo được sự đồng thuận và tranh thủ được nguồn kinh phí góp phần nâng cao nhận thức, kiến thức hiểu biết pháp luật cho đoàn viên và người lao động<sup>2</sup>.

Một số nơi đã xây dựng các tổ tự quản công nhân và các tủ sách pháp luật về lao động và công đoàn tại khu

---

<sup>1</sup>. Công đoàn các cấp đã tổ chức trên 50.000 lớp học, hơn 4,5 triệu lượt người tham gia học tập các chuyên đề về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

<sup>2</sup>. Tổng Liên đoàn đã biên soạn trên 53 ngàn tập tài liệu về lao động và Công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; xây dựng được 14.581 tủ sách pháp luật với hàng trăm đầu sách.

nhà trọ của đoàn viên và người lao động. Tính đến cuối năm 2011, cả nước có gần 5000 tổ tự quản công nhân.

Các cấp công đoàn đã có nhiều hình thức, phương pháp tuyên truyền thực hiện Chương trình phát triển 1,5 triệu đoàn viên, trong đó việc biên soạn tờ gấp, sổ tay tuyên truyền pháp luật với nội dung hỏi - đáp ngắn gọn, dễ hiểu về quyền lợi, nghĩa vụ của đoàn viên, người lao động là một trong những biện pháp tuyên truyền đạt hiệu quả cao.

Chương trình “Tấm lưới nghĩa tình” vì ngư dân Hoàng Sa, Trường Sa thu hút sự hưởng ứng của hàng triệu lượt đoàn viên và người lao động, tổ chức, doanh nghiệp trong cả nước và các cấp công đoàn từ trung ương đến địa phương với số tiền hỗ trợ hàng chục tỷ đồng.

Hoạt động “Tháng Công nhân” chính thức được công đoàn phát động trong cả nước năm 2011 gắn với kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động (1/5) đã thu hút hàng triệu lượt người tham gia, mang lại những kết quả cụ thể, thiết thực, đánh dấu bước phát triển trong đổi mới hình thức tập hợp đoàn viên, người lao động. Nhiều ngành, địa phương đã tổ chức các hoạt động như: “Cùng công nhân vượt khó”, “Chăm lo đời sống công nhân”, “Tuần lễ thanh niên công nhân”, “Hát cho công nhân nghe, nghe công nhân hát”, hiến kế tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, chia sẻ khó khăn với đoàn viên, người lao động bị tai nạn lao động, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đưa các hoạt động văn hoá, thể thao đến cơ sở...

Các phương tiện truyền thông của công đoàn<sup>1</sup>, các chương trình phối hợp với Báo Nhân dân, Đài tiếng nói Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam... đã thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền về tổ chức công đoàn, nhất là tuyên truyền về những kinh nghiệm, các gương điển hình tiên tiến trong đoàn viên và người lao động.

Các hoạt động văn hoá, thể thao trong công nhân, viên chức, lao động do công đoàn tổ chức ngày càng phát triển, nhất là ở các ngành, địa phương có đông công nhân. Hoạt động của 24 Cung văn hoá, Nhà văn hoá lao động và hàng trăm Câu lạc bộ công nhân do Công đoàn quản lý đã góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho đoàn viên và người lao động tại địa phương, cơ sở.

Công tác phòng chống HIV/AIDS và tệ nạn xã hội trong đoàn viên và người lao động có nhiều chuyển biến tốt. Vai trò công đoàn trong công tác phòng chống HIV/AIDS, ma tuý, mại dâm để bảo vệ sức khoẻ đoàn viên và người lao động ngày càng được khẳng định.

Công tác vận động đoàn viên, người lao động tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tham gia cải cách hành chính, đấu tranh

---

<sup>1</sup>. Đến nay, tổ chức công đoàn có 5 tờ báo, 6 tạp chí và hơn 60 bản tin, 28 trang thông tin điện tử, 01 Nhà xuất bản, 63 chương trình phát thanh, truyền hình.

chống tham nhũng, tiêu cực được các cấp công đoàn được tiến hành thường xuyên. Trong những năm qua, tổ chức Công đoàn đã giới thiệu hơn 400.000 đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng để phát triển Đảng và đã có gần 100.000 người được kết nạp vào Đảng, trong đó công nhân lao động trực tiếp sản xuất, cán bộ công đoàn cơ sở chiếm từ 8 đến 10%<sup>1</sup>.

5 năm qua, Tổng Liên đoàn và các cấp công đoàn đã chủ trì và tham gia nghiên cứu 21 đề tài cấp Nhà nước; 134 đề tài cấp bộ; 650 đề tài cấp cơ sở. Các đề tài đã góp phần quan trọng vào xây dựng và hoàn thiện các chính sách nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động công đoàn.

### **3. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên và người lao động**

Các phong trào thi đua “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”, “Thi đua phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và phát triển nông thôn”, “Thi đua học tập nâng cao trình độ học vấn, nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển”, “Xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, “An toàn giao thông”, “Xây dựng nông thôn mới”, xây dựng

---

<sup>1</sup>. Năm 2009 có 32.997 người, năm 2010 có 15.221 người, năm 2011 có 47.633 người là đoàn viên công đoàn được kết nạp vào Đảng.

người cán bộ, công chức, viên chức “Trung thành, Sáng tạo, Tận tụy, Gương mẫu”, “Xây dựng cơ quan, đơn vị văn hoá, ngày làm việc 8 giờ chất lượng, hiệu quả”, thi đua trên các công trình trọng điểm quốc gia... luôn gắn với nhiệm vụ chính trị và được thực hiện sôi nổi, rộng khắp với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, được đông đảo đoàn viên và người lao động hưởng ứng, tham gia, nhất là trong dịp chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, của Công đoàn<sup>1</sup>... Mục tiêu, nội dung thi đua đã đáp ứng được yêu cầu của đất nước, ngành, địa phương, cơ sở trong từng thời gian, có sự phối hợp chặt chẽ với chính quyền, cơ quan, đoàn thể liên quan.

Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết thi đua, xây dựng và học tập điển hình tiên tiến được coi trọng. Việc bình bầu các danh hiệu thi đua đi vào thực chất. Hàng năm, số tập thể, cá nhân đạt danh hiệu tiên tiến, lao động giỏi, chiến sĩ thi đua các cấp ngày càng tăng lên. Tổng Liên đoàn đã tổ chức tuyên dương, trao giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh lần II năm 2013 cho những gương mặt tiêu biểu trong CNLĐ.

---

<sup>1</sup>. Kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam, 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, 80 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam, Đại hội thi đua yêu nước Tổng Liên đoàn và Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ VIII...

Công tác khen thưởng tiếp tục có những chuyển biến, chính xác, kịp thời hơn, góp phần khắc phục bệnh thành tích và hình thức trong thi đua.

#### **4. Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Công đoàn và đội ngũ cán bộ công đoàn**

Tính đến hết năm 2012, cả nước có hơn 7,9 triệu đoàn viên và hơn 114 ngàn công đoàn cơ sở. So với năm 2008, tăng hơn 1,7 triệu đoàn viên và hơn 21 ngàn cơ sở.

Đến nay, hầu hết các ngành, địa phương đã xây dựng đề án và triển khai thực hiện tại cơ quan công đoàn tỉnh, thành phố, ngành trung ương, tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn đã giảm một số ban nghiệp vụ. Để mở rộng đối tượng tập hợp và đổi mới hoạt động, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn đã thí điểm thành lập công đoàn ngành dệt - may địa phương, thành lập nghiệp đoàn nghề cá và thu được kết quả bước đầu.

Nội dung và phương thức hoạt động công đoàn có bước đổi mới, đã làm rõ hơn về mô hình tổ chức, nội dung, nhiệm vụ của từng cấp công đoàn, từng loại hình công đoàn cơ sở.

Từ năm 2008 đến nay, đã có hàng trăm ngàn lượt cán bộ công đoàn được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công tác công đoàn và nhiều nội dung, chương trình khác; có hàng trăm lượt cán bộ công đoàn được bồi dưỡng, tập huấn ở nước ngoài...



Chất lượng cán bộ công đoàn nhìn chung được nâng lên cả về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công tác công đoàn, về lý luận chính trị và năng lực thực hiện nhiệm vụ. Cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ công đoàn chuyên trách ở các doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có đông đoàn viên được quan tâm hơn. Công tác cán bộ từng bước đi vào nền nếp; việc đánh giá hàng năm, việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, cử đi cơ sở, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với cán bộ được Tổng Liên đoàn và các cấp công đoàn thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước, Tổng Liên đoàn.

Tỷ lệ công đoàn cơ sở đạt tiêu chuẩn vững mạnh bình quân hàng năm đạt gần 77%; riêng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước đạt hơn 84%; trong đó có gần 40% đạt tiêu chuẩn công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc, vượt chỉ tiêu Đại hội X đề ra .

### **5. Công tác kiểm tra của công đoàn**

Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp tổ chức 299.656 cuộc kiểm tra chấp hành Điều lệ Công đoàn; 279.060 cuộc kiểm tra quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn; 22.445 cuộc kiểm tra tổ chức và đoàn viên có dấu hiệu vi phạm Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, các quy định của công đoàn; tiếp 40.183 lượt người, nhận 30.774 đơn khiếu nại, đơn tố cáo, giải quyết và tham gia giải quyết 24.983 đơn khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật và của

Tổng Liên đoàn. Đã có 452.547 lượt cán bộ làm công tác kiểm tra được bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, giúp công đoàn các cấp thực hiện tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

### **6. Công tác vận động lao động nữ**

Công đoàn các cấp đã tham gia có hiệu quả với vai trò thành viên Ủy ban Vì sự tiến bộ phụ nữ, thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ đoàn viên và lao động nữ; tập trung nghiên cứu tham gia xây dựng, hoàn thiện và chủ động trong việc triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan đến lao động nữ và một số chế độ, chính sách khác như tuổi nghỉ hưu của lao động nữ, các chính sách về thai sản...về nhà trẻ, trường, lớp mẫu giáo đáp ứng nhu cầu chính đáng của nữ công nhân, lao động, nhất là lao động nữ hiện đang làm việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.

5 năm qua, đã có hàng triệu lượt chị đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” ở 3 cấp; hàng trăm tập thể, cá nhân nữ được tặng cờ thi đua, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và hàng vạn lượt nữ đoàn viên và lao động nữ, gia đình nữ tiêu biểu được biểu dương, tôn vinh ở các cấp.

Hàng năm, công đoàn các cấp thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá phong trào thi đua trong lao động nữ và hoạt động nữ công ở ngành, địa phương, cơ sở; cử đại diện tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành, tăng cường giám sát

thực hiện chính sách đối với lao động nữ; phối hợp kiểm tra, giám sát và tư vấn pháp luật cho người lao động...

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ nữ có chuyên môn tích cực. Nhiều nơi, công đoàn chủ động tham mưu, đề xuất với cấp uỷ Đảng cùng cấp trong quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng cán bộ nữ; giới thiệu cán bộ nữ ưu tú để Đảng, Nhà nước đào tạo, bồi dưỡng trở thành cán bộ lãnh đạo các cấp. Tỷ lệ nữ tham gia Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn, Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, thành phố, ngành Trung ương đạt bình quân khoảng 24%.

Các hoạt động xã hội trong đoàn viên, lao động nữ của công đoàn các cấp được đẩy mạnh, Quỹ “Vì nữ công nhân, lao động nghèo”, Quỹ “Tài năng sáng tạo nữ” và Quỹ “Bảo trợ trẻ em Công đoàn Việt Nam” ngày càng phát triển.

Chương trình phối hợp hoạt động giữa Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn và Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ, giữa Công đoàn với Hội phụ nữ các cấp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội X Công đoàn Việt Nam và Đại hội Phụ nữ Việt Nam lần thứ X được cụ thể hoá thành các chương trình, kế hoạch công tác được triển khai rộng khắp ở các địa phương, ngành, cơ sở.

### **7. Công tác tài chính và hoạt động kinh tế công đoàn**

Các cấp công đoàn đã thực hiện tương đối tốt công tác thu - chi; quản lý tài chính công đoàn theo quy định của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn; sử dụng tiết kiệm và có

hiệu quả nguồn kinh phí cho việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, cho sinh hoạt văn hoá, thi đua khen thưởng, phúc lợi xã hội, trả lương, phụ cấp cho cán bộ công đoàn và các hoạt động khác của đoàn viên và người lao động; ưu tiên kinh phí cho công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, hoạt động bảo vệ đoàn viên, người lao động và xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ tại doanh nghiệp.

Trong đầu tư xây dựng cơ bản, các cấp công đoàn đã tập trung xây dựng trụ sở làm việc của Liên đoàn Lao động cấp huyện, công đoàn các khu công nghiệp và trường nghề. Nguồn vốn xây dựng cơ bản đã phát huy hiệu quả đầu tư, hạn chế đầu tư dàn trải, tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

Trong hoạt động kinh tế, Tổng Liên đoàn và Liên đoàn Lao động các địa phương, công đoàn ngành đã thực hiện sắp xếp, chuyển đổi 49 đơn vị theo đề án sắp xếp chuyển đổi các doanh nghiệp công đoàn Ban Bí thư phê duyệt, từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, góp phần tạo việc làm và thu nhập thường xuyên cho hơn 3.000 lao động.

### **8. Công tác đối ngoại**

Công đoàn Việt Nam đã chủ động mở rộng và phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác với công đoàn các nước, các tổ chức công đoàn khu vực và quốc tế, các tổ chức phi chính phủ (NGO), Tổ chức Lao động quốc tế (ILO); tích cực tham gia các diễn đàn quốc tế, các hoạt động của

phong trào công đoàn thế giới. Thông qua hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế, Công đoàn Việt Nam tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ, hợp tác về kỹ thuật, tài chính, kinh nghiệm của công đoàn các nước, các tổ chức công đoàn khu vực và quốc tế, các tổ chức phi chính phủ và Tổ chức Lao động quốc tế trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn. Đóng góp tích cực vào quá trình hội nhập quốc tế của đất nước.

### **9. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện**

Công đoàn các cấp tích cực, chủ động triển khai tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành và sự chỉ đạo của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn, từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động.

Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn lựa chọn những vấn đề then chốt, có tác động lớn đến đoàn viên, người lao động và công đoàn để tập trung nghiên cứu, chỉ đạo thực hiện; Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động công đoàn. Các cấp công đoàn chủ động xây dựng, thực hiện tương đối tốt chương trình, kế hoạch công tác theo các Nghị quyết của Ban Chấp hành và sự chỉ đạo của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

Trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện đã hướng nhiều hơn về cơ sở và người lao động. Đảng đoàn, Thường trực Đoàn Chủ tịch họp hàng tuần, Cơ quan Tổng Liên đoàn và hầu hết các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn

ngành trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn duy trì chế độ giao ban công tác hàng tháng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ.

Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn hàng năm đều làm việc với Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành, đoàn thể liên quan để kiểm điểm kết quả thực hiện chương trình phối hợp công tác. Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn đã ban hành một số nghị quyết quan trọng để định hướng nội dung hoạt động công đoàn. Đến nay, hầu hết các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn và khoảng 80% công đoàn cấp cơ sở, cấp trên trực tiếp cơ sở có quy chế phối hợp với chính quyền, chuyên môn đồng cấp.

Công tác điều tra, khảo sát, hội thảo, nghiên cứu khoa học ... được tăng cường; bộ máy tổ chức và cán bộ công đoàn các cấp tiếp tục được củng cố, kiện toàn từng bước phù hợp với yêu cầu mới. Công tác thông tin, báo cáo, văn thư, lưu trữ, thống kê có những tiến bộ, dần dần đi vào nề nếp. Việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động công đoàn được quan tâm và đầu tư đúng mức, mang lại hiệu quả thiết thực. Trang thông tin điện tử của Tổng Liên đoàn và của một số ngành, địa phương từng bước nâng cao chất lượng, thường xuyên cập nhật thông tin, góp phần phục vụ tốt hơn cho công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo công đoàn các cấp.

### III. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

#### 1. Hạn chế, khuyết điểm

- Chất lượng tham gia xây dựng, hoàn thiện một số chính sách, pháp luật liên quan đến đoàn viên, người lao động và công đoàn chưa cao. Vai trò tham gia quản lý, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động ở một số ngành, địa phương, cơ sở hiệu quả còn thấp. Công tác kiểm tra, tham gia kiểm tra, giám sát thực hiện chế độ, chính sách chưa đồng đều, có nơi còn hình thức. Công đoàn cơ sở chưa lãnh đạo được đình công theo quy định của pháp luật, tham gia giải quyết tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể, đình công còn bị động, lúng túng. Hoạt động tư vấn pháp luật, tư vấn nghề, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm chất lượng, hiệu quả chưa đáp ứng yêu cầu của đoàn viên, người lao động.

- Việc tuyên truyền chính sách, pháp luật, phối hợp tổ chức học tập nâng cao trình độ học vấn, nghề nghiệp cho người lao động ở khu vực ngoài nhà nước còn hạn chế. Công tác giới thiệu đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng ở các doanh nghiệp, nhất là khu vực ngoài nhà nước và việc vận động, tổ chức cho người lao động trực tiếp lao động sản xuất tham gia học tập nâng cao trình độ chưa nhiều.

- Việc tổ chức, chỉ đạo thi đua chưa đồng đều ở các loại hình cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các thành phần kinh tế, chưa chú ý đúng mức đến đối tượng trực tiếp lao

động sản xuất và còn tràn lan. Việc phát huy, nhân rộng các điển hình tiêu biểu còn hạn chế.

- Công tác quản lý đoàn viên chưa thật chặt chẽ. Việc phối hợp chỉ đạo công đoàn cơ sở giữa Công đoàn ngành Trung ương và Liên đoàn Lao động địa phương còn một số bất cập. Nội dung, phương thức hoạt động ở nhiều nơi không theo kịp sự chuyển đổi của các loại hình doanh nghiệp. Việc phân loại công đoàn cơ sở hằng năm ở một số ngành, địa phương, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chưa sát với hiệu quả hoạt động của cơ sở. Nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn chưa gắn với tiêu chuẩn, quy hoạch, sử dụng cán bộ. Đội ngũ cán bộ công đoàn vẫn còn một bộ phận chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của đoàn viên và hoạt động công đoàn. Công tác quản lý cán bộ ở một số ngành, địa phương chưa tốt; việc luân chuyển cán bộ của công đoàn cấp trên cơ sở và cử cán bộ công đoàn đi thực tế ở cơ sở còn ít.

- Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Kết quả một số công trình nghiên cứu chậm được ứng dụng trong thực tiễn.

- Công tác quản lý tài chính còn để thất thu kinh phí và đoàn phí công đoàn. Một số đơn vị xảy ra sai phạm về chi tiêu, quản lý quỹ tiền mặt. Công tác sắp xếp, chuyển đổi các doanh nghiệp chậm, hiệu quả hoạt động kinh doanh ở một số doanh nghiệp còn thấp.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số nơi chưa sát cơ sở; công việc đề ra còn dàn trải. Còn chông chéo trong tổ chức thực hiện một số chuyên đề, chưa tạo được nhiều đột phá mạnh mẽ. Tổng Liên đoàn đề ra một số chủ trương về công tác tổ chức, cán bộ nhưng không thực hiện được. Chất lượng thông tin, báo cáo của một số địa phương, ngành, cơ sở chưa tốt.

## **2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm**

### **a. Nguyên nhân chủ quan**

- Nhận thức của một bộ phận đoàn viên, người lao động, cán bộ công đoàn về giai cấp công nhân, về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của công đoàn trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa đầy đủ, sâu sắc.

- Trình độ, năng lực một bộ phận cán bộ công đoàn chưa theo kịp thực tiễn phát triển của đất nước, chưa thật sự năng động, sáng tạo, sâu sát cơ sở trong công tác công đoàn.

- Các chức năng của công đoàn còn chậm được cụ thể hoá và vận dụng thực hiện linh hoạt cho phù hợp với tổ chức và hoạt động công đoàn trong từng thành phần kinh tế.

- Việc xác định nhiệm vụ, phân công, phân cấp chỉ đạo với công đoàn cấp trên cơ sở, Công đoàn ngành Trung ương và Liên đoàn Lao động địa phương còn một số vướng mắc nhưng chậm được giải quyết. Tình trạng hành

chính, quan liêu, kinh nghiệm chủ nghĩa chưa được khắc phục triệt để trong một bộ phận cán bộ công đoàn.

- Tài chính của công đoàn còn gặp nhiều khó khăn, không đủ cho hoạt động ở nhiều ngành, địa phương, cơ sở. Chưa khắc phục được triệt để tư tưởng trông chờ, thiếu chủ động trong công tác tài chính.

### **b. Nguyên nhân khách quan**

- Những mặt tiêu cực của nền kinh tế thị trường và những tiêu cực trong xã hội có ảnh hưởng trực tiếp đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, lao động và hoạt động công đoàn.

- Hệ thống pháp luật, chính sách chưa đồng bộ; một số văn bản, quy định được ban hành nhưng còn chông chéo và không nhất quán, gây khó khăn cho việc tổ chức thực hiện; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lao động trên một số mặt còn hạn chế; một số quy định của pháp luật không được thực thi nghiêm túc; quyền lợi hợp pháp, chính đáng của CNVCLĐ ở nhiều nơi còn bị vi phạm.

- Chưa có cơ chế đầy đủ và chặt chẽ để bảo vệ cán bộ công đoàn, nhất là đối với cán bộ không chuyên trách.

- Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết số 20 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) về xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam nhưng những vấn đề bức xúc đã nêu trong Nghị quyết đến nay vẫn chưa được thực hiện đầy đủ; nhiều cơ chế, chính sách chưa được ban hành. Một số cấp uỷ và cơ quan chính quyền nhận thức chưa đúng về vai trò,

chức năng, nhiệm vụ của công đoàn, có lúc còn coi nhẹ hoặc can thiệp quá sâu vào hoạt động của công đoàn; có những chính sách, chế độ liên quan đến CNVCLĐ, cán bộ công đoàn không phù hợp, công đoàn đã kiến nghị nhiều lần nhưng chưa được nghiên cứu bổ sung, sửa đổi. Kinh phí dành cho sự phát triển tổ chức và hoạt động của công đoàn cơ sở ngoài nhà nước còn rất hạn chế.

#### IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

*Một là*, hoạt động công đoàn phải bám sát quan điểm chỉ đạo của Đảng về xây dựng giai cấp công nhân thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; coi trọng công tác phối hợp với chính quyền, cơ quan hữu quan, các tổ chức chính trị - xã hội, người quản lý để tạo thành sức mạnh tổng hợp, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn.

*Hai là*, hoạt động công đoàn phải hướng về cơ sở, chăm lo đời sống, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, phục vụ lợi ích thiết thân, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên và người lao động; tập trung củng cố, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh; nâng cao vai trò, chất lượng hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

*Ba là*, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chủ động xây dựng và thực hiện quy hoạch đội ngũ cán bộ công đoàn, chú ý bồi dưỡng cán bộ xuất thân, trưởng thành từ công nhân và hoạt động từ cơ sở.

*Bốn là*, luôn luôn cải tiến lề lối làm việc, giữ vững kỷ luật công tác, chống bệnh hành chính, hình thức đơn thuần trong hoạt động công đoàn; xác định rõ những việc trọng tâm, trọng điểm để tập trung chỉ đạo thực hiện; nâng cao chất lượng tham mưu cho Đảng, tham gia với Nhà nước xây dựng, bổ sung, sửa đổi các chính sách, pháp luật có liên quan trực tiếp đến đoàn viên, người lao động và tổ chức công đoàn;

*Năm là*, chú trọng công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về nội dung, phương thức hoạt động công đoàn. Tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ và hợp tác của phong trào công nhân và công đoàn quốc tế, trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc và đường lối đối ngoại của Đảng.

## PHẦN THỨ BA

# MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN NHIỆM KỲ 2013- 2018

## I. NHỮNG THỜI CƠ VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM

### 1. Thời cơ

- Thế giới tiếp tục có những diễn biến nhanh chóng và phức tạp khó lường; hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn; khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin, công nghệ sinh học tiếp tục phát triển; cạnh tranh kinh tế thương mại giữa các nước ngày càng gay gắt; khủng hoảng tài chính - kinh tế toàn cầu để lại nhiều hậu quả nặng nề chưa thể sớm khắc phục; xung đột sắc tộc, tôn giáo, tranh chấp lãnh thổ, biển đảo còn diễn biến phức tạp.

Trong nước, những thành tựu, kinh nghiệm của gần 30 năm đổi mới đã tạo cho đất nước thế và lực mới lớn hơn nhiều so với trước. Nước ta đã ra khỏi tình trạng kém phát triển; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ

nghĩa, hệ thống pháp luật, chính sách tiếp tục được xây dựng và hoàn thiện; hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị từng bước được khắc phục có hiệu quả.

### 2. Thách thức:

Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới vẫn tồn tại; hiệu quả đầu tư trong nước chưa cao, tiềm ẩn nguy cơ lạm phát tăng; nợ xấu ngân hàng còn nhiều; thị trường bất động sản trầm lắng; sản phẩm hàng hoá tồn kho còn ở mức cao; đối tượng lao động trình độ thấp sẽ khó khăn tìm việc làm, nguy cơ mất việc và thất nghiệp dễ xảy ra; quan hệ lao động còn diễn biến phức tạp.

Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình”, sử dụng các chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” hòng làm thay đổi chính trị nước ta.

## II. MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG TỔNG QUÁT VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

### 1. Mục tiêu, phương hướng tổng quát

“Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công đoàn theo hướng vì đoàn viên và người lao động, vì sự phát triển bền vững của đất nước; hướng mạnh về cơ

sở, thực hiện tốt chức năng chăm lo đời sống, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; tham gia có hiệu quả vào công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục và tổ chức thi đua yêu nước trong đoàn viên và người lao động; đẩy mạnh phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, góp phần xây dựng giai cấp công nhân ngày càng lớn mạnh, xứng đáng là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

## **2. Phương châm hành động**

“Vì quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động, vì sự phát triển bền vững của đất nước, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn”.

### **III. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU VÀ XÂY DỰNG, THỰC HIỆN MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

#### **1. Một số chỉ tiêu phân đầu**

Đại hội XI Công đoàn Việt Nam sẽ thảo luận và thông qua một số chỉ tiêu sau:

*a. Chỉ tiêu thuộc trách nhiệm trực tiếp của tổ chức công đoàn*

- Phát triển đoàn viên đến hết năm 2018 cả nước có 10 triệu đoàn viên.

- 90% số đơn vị, doanh nghiệp đã đi vào hoạt động và có từ 30 lao động trở lên thành lập được tổ chức công đoàn cơ sở.

- 100% số cán bộ công đoàn chuyên trách, 70% trở lên số cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác công đoàn. Bảo đảm nguồn chi đạt tỷ lệ 15% kinh phí công đoàn dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn.

- 100% số vụ tai nạn lao động chết người có đại diện công đoàn tham gia điều tra, xử lý; đến năm 2018 có 180.000 an toàn vệ sinh viên trong các cơ sở lao động.

- Bình quân hàng năm có 80% trở lên số công đoàn cơ sở đạt tiêu chuẩn “Công đoàn cơ sở vững mạnh”, trong đó có từ 50% trở lên số công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Bình quân hàng năm mỗi công đoàn cơ sở giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên công đoàn ưu tú cho tổ chức Đảng bồi dưỡng, xem xét kết nạp vào Đảng.

- Có 100% số Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn thành lập Trung tâm tư vấn



pháp luật hoặc Văn phòng tư vấn pháp luật hoặc tổ tư vấn pháp luật.

- Có 100% số cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp, 100% số cán bộ nữ công công đoàn cấp trên cơ sở trở lên được bồi dưỡng, tập huấn nội dung về bình đẳng giới, lồng ghép giới trong hoạt động công đoàn.

***b. Chỉ tiêu tổ chức công đoàn tham gia chỉ đạo, thực hiện***

- Bình quân hàng năm có 95% trở lên số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức; 95% trở lên số doanh nghiệp nhà nước và 60% trở lên số công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn tổ chức Hội nghị người lao động.

- Có 100% số doanh nghiệp nhà nước, 65% trở lên số doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có tổ chức công đoàn có thỏa ước lao động tập thể.

- Bình quân hàng năm có 80% trở lên số đoàn viên và người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết của công đoàn.

- Vận động từ 60% trở lên số đoàn viên và người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

**2. Xây dựng, thực hiện 4 chương trình hành động**

- Chương trình “Phát triển đoàn viên giai đoạn 2013 - 2018”.

- Chương trình “Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn”.

- Chương trình “Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện có hiệu quả thỏa ước lao động tập thể”.

- Chương trình “Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho đoàn viên và người lao động”.

**IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Chăm lo đời sống, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động**

- Tập trung nghiên cứu, xây dựng và thực hiện có hiệu quả Chương trình “Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện có hiệu quả thỏa ước lao động tập thể”.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của công đoàn trong việc tham gia với cơ quan nhà nước xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến tổ chức công đoàn, quyền và nghĩa vụ của người lao động. Nghiên cứu, kiến nghị với Đảng, Nhà nước về tổ chức và hoạt động của công đoàn Việt Nam ở một số nước có đông công nhân, lao động Việt Nam làm việc; tăng cường phối hợp với công đoàn các nước và các tổ chức quốc tế liên quan để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài.

- Phát triển đa dạng các hình thức và nâng cao chất lượng, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, nhất là các vấn đề về quyền, nghĩa vụ của đoàn viên và người lao động khi tham gia quan hệ lao động và thực thi công vụ.

- Tăng cường phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, người sử dụng lao động, chủ doanh nghiệp thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

- Chủ động tham gia với người sử dụng lao động xây dựng và giám sát việc thực hiện thang, bảng lương, định mức lao động, quy chế trả lương, quy chế thưởng, nội quy lao động theo đúng quy định của pháp luật. Coi trọng việc tổ chức đối thoại giữa công đoàn với người sử dụng lao động. Kịp thời kiến nghị với tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, giải quyết quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động khi bị xâm hại.

- Coi trọng việc tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp. Nắm chắc tình hình công nhân, lao động, chủ động tham gia với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động và đình công thông qua đối thoại, hoà giải, giải quyết tại toà án. Tổ chức và lãnh đạo đình công theo đúng quy định của pháp luật.

- Chủ động tham gia, phối hợp với cơ quan nhà nước trong sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước trong tái cơ cấu doanh nghiệp; quản lý

bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; giải quyết khiếu nại tố cáo của người lao động hoặc tập thể người lao động theo quy định của pháp luật; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật bảo hộ lao động, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn, vệ sinh lao động; thực hiện Chương trình Quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động; Tuần lễ Quốc gia “An toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ” hàng năm; tham gia điều tra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp...

- Tăng cường công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách, pháp luật về lao động, công đoàn, về cán bộ, công chức, viên chức, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và chế độ, chính sách, pháp luật khác có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động; Kiến nghị biện pháp sửa chữa thiếu sót, ngăn ngừa vi phạm, khắc phục hậu quả và xử lý hành vi vi phạm pháp luật.

- Đẩy mạnh các hoạt động xã hội và chăm lo đời sống đoàn viên và người lao động; phát huy vai trò, trách nhiệm của đoàn viên và người lao động trong thực hiện các cuộc vận động đền ơn, đáp nghĩa; các hoạt động tương thân, tương ái, xoá đói, giảm nghèo. Tiếp tục duy trì, phát triển “Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm”, Chương trình “Mái ấm công đoàn”, “Quỹ xã hội từ thiện Tấm lòng vàng lao động”, “Quỹ trợ vốn cho lao động nghèo”, “Chương trình tấm lưới nghĩa tình”... Hướng dẫn, giúp đỡ đoàn viên và

người lao động tìm kiếm việc làm, học nghề, thăm hỏi khi gặp hoàn cảnh khó khăn.

## **2. Tuyên truyền, vận động, giáo dục đoàn viên và người lao động về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết, chủ trương công tác công đoàn**

- Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình “Nâng cao trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp cho đoàn viên và người lao động”.

- Thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức chính trị, ý thức giác ngộ giai cấp cho đoàn viên, người lao động về chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về Đảng cộng sản Việt Nam, giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam. Coi trọng việc tuyên truyền, giáo dục về chủ trương của Đảng, Nhà nước trong đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hoà bình”, phá hoại của các thế lực thù địch trong và ngoài nước, về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động và công đoàn cho đoàn viên công đoàn, người lao động, chủ doanh nghiệp ở các cơ quan, đơn vị, chú ý đầu tư cho hoạt động này tại doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Phát triển tổ chức và hoạt động các Tổ công nhân tự quản, Tủ sách pháp luật tại doanh nghiệp và khu nhà trọ công nhân. Tiếp tục đẩy

mạnh việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động thực hiện Chương trình hành động của Tổng Liên đoàn thực hiện Nghị quyết số 20, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X “Về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước” gắn với việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tham gia cải cách hành chính, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. ... Tổ chức tốt các hoạt động “Tháng công nhân” hàng năm và “Chương trình tấm lưới nghĩa tình vì ngư dân Hoàng Sa - Trường Sa”. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Đề án xây dựng Bảo tàng công nhân - Công đoàn Việt Nam.

- Phát động, tổ chức sâu rộng trong đoàn viên, người lao động phong trào học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Duy trì, phát triển phong trào: “Xây dựng đời sống văn hoá cơ sở”, “Xây dựng nếp sống văn hóa công nghiệp”.

- Tích cực phòng chống ma tuý, mại dâm, tệ nạn xã hội, phân đấu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp không có người nghiện ma tuý và các tệ nạn xã hội. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao tại cơ sở.

- Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của các loại hình truyền thông của công đoàn; tiếp tục đổi mới,

nâng cao chất lượng các báo, tạp chí, nhà xuất bản, các chương trình phát thanh, truyền hình lao động và công đoàn; nâng cao chất lượng hoạt động của các Cung văn hoá, Nhà văn hoá lao động, Câu lạc bộ công nhân. Chủ động phối hợp triển khai thực hiện Đề án xây dựng đời sống văn hoá trong công nhân, lao động các khu công nghiệp, khu chế xuất.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về giai cấp công nhân và công đoàn, hướng vào nghiên cứu, giải đáp những vấn đề lớn đặt ra về xu hướng vận động, phát triển của giai cấp công nhân thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; về phát huy vị trí, vai trò, chức năng, quyền và trách nhiệm của công đoàn theo quy định của Hiến pháp, pháp luật về lao động và công đoàn; về mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của công đoàn trong các loại hình cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; về phong trào công nhân và công đoàn quốc tế...

- Thực hiện tốt trách nhiệm của tổ chức công đoàn trong việc vận động đoàn viên, người lao động tham gia xây dựng Đảng, bộ máy Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Tích cực hưởng ứng, thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; nghiên cứu xây dựng việc cải cách hành chính trong tổ chức và hoạt động công đoàn. Chăm lo bồi dưỡng đoàn viên ưu tú để giới thiệu cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp; tham

gia công tác phát triển tổ chức Đảng trong các loại hình doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

### **3. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên và người lao động, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước**

- Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, người lao động, trọng tâm là thi đua “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao Năng suất - Chất lượng - Hiệu quả, tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống của đoàn viên, người lao động, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động; phát triển và nâng cao chất lượng phong trào “Thi đua phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và phát triển nông thôn”, “Xây dựng nông thôn mới”, “Xanh - sạch - đẹp, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động”; giới thiệu và nhân rộng các điển hình làm tốt công tác bảo hộ lao động; củng cố và tăng cường hoạt động mạng lưới an toàn vệ sinh viên ở cơ sở; tích cực tham gia tổ chức tốt Tuần lễ quốc gia “An toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ” hàng năm; tích cực tham gia công tác bảo vệ môi trường. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào học tập, nâng cao trình độ văn hoá, nghề nghiệp và thực hiện Cuộc vận động xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức “Trung thành - Sáng tạo - Tận tụy - Gương mẫu”.

- Động viên đoàn viên, người lao động thi đua phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và phát triển nông thôn, chung sức xây dựng nông thôn mới, góp phần tăng cường vững chắc khối liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp chỉ đạo phong trào thi đua phù hợp với từng loại hình ngành nghề, doanh nghiệp, khu vực kinh tế, nhất là ở doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Việc tổ chức thi đua cần sát thực tế, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành, địa phương, cơ sở và nguyện vọng của đoàn viên, người lao động. Tập trung bồi dưỡng, tăng cường các yếu tố tạo động lực của phong trào thi đua, trước hết là bồi dưỡng, phát huy lòng yêu nước; nêu cao ý thức trách nhiệm, nhiệt tình và sự tận tụy, say mê nghề nghiệp; thực hiện công khai, dân chủ, tạo môi trường để phát huy tài năng sáng tạo, cống hiến của đoàn viên, người lao động. Phát triển hình thức liên kết thi đua ở các công trình trọng điểm. Kịp thời tôn vinh, khen thưởng những tấm gương thi đua xuất sắc, tiêu biểu, đồng thời giới thiệu rộng rãi những tấm gương đó để mọi người học tập, noi theo.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định của công đoàn về công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với tình hình mới. Kiện toàn bộ phận theo dõi, chỉ đạo phong trào thi đua của các cấp công đoàn.

#### **4. Phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn**

- Tập trung nghiên cứu, xây dựng và thực hiện có hiệu quả Chương trình “Phát triển đoàn viên giai đoạn 2013 - 2018” và Chương trình “Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn”.

- Quan tâm công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở và xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh, đặc biệt chú trọng khu vực kinh tế ngoài nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Coi trọng tuyên truyền để người lao động hiểu rõ về tổ chức công đoàn, quyền và nghĩa vụ của đoàn viên. Tập trung nghiên cứu, đề xuất với Đảng, tham gia với Nhà nước xây dựng chính sách hỗ trợ có hiệu quả cho công tác phát triển đoàn viên và xây dựng công đoàn cơ sở.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công đoàn, đẩy mạnh việc xây dựng công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn vững mạnh, nhất là trong khu vực kinh tế ngoài nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Nghiên cứu, hoàn thiện về mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của công đoàn các cấp phù hợp với hình thức sở hữu, loại hình công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, bảo đảm bộ máy, tổ chức cán bộ làm việc có hiệu quả. Xác định rõ nhiệm vụ, quan hệ phối

hợp, khắc phục sự chông chéo trong chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố với công đoàn ngành trung ương trong việc chỉ đạo công đoàn cơ sở.

- Quan tâm xây dựng đội ngũ và đổi mới công tác cán bộ. Xây dựng tiêu chuẩn, chức danh cán bộ công đoàn; gắn công tác đào tạo với sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ. Quan tâm bồi dưỡng, đề bạt cán bộ trưởng thành từ công nhân, cán bộ nữ. Đề xuất với Đảng có chính sách thu hút cán bộ giỏi, có năng lực làm công tác công đoàn. Bố trí đủ biên chế cán bộ chuyên trách ở cơ quan công đoàn các cấp. Nghiên cứu thực hiện việc luân chuyển cán bộ chủ chốt của công đoàn cấp trên cơ sở. Nâng cao số lượng, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của các trường công đoàn. Hình thành các nhóm công tác theo chuyên đề. Xây dựng và thực hiện thường xuyên quy định việc cử cán bộ của công đoàn cấp trên đi thực tế cơ sở, nhất là những tỉnh có nhiều khu công nghiệp, có đông đoàn viên và người lao động...

- Tiếp tục kiến nghị với Đảng về cơ chế tuyển chọn, đào tạo, sử dụng, chính sách đãi ngộ và cơ chế bảo vệ cán bộ công đoàn. Thực hiện tốt công tác phân công, phân cấp quản lý cán bộ trong tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ công đoàn các cấp theo đúng quy định của Đảng và Tổng Liên đoàn.

## 5. Công tác nữ công

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Tổng Liên đoàn về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em; Chiến lược dân số và sức khoẻ sinh sản giai đoạn 2011 - 2020; Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam.

- Chủ động đề xuất, tham gia xây dựng, phản biện và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến lao động nữ và bình đẳng giới.

- Công đoàn khu công nghiệp, khu chế xuất vận động doanh nghiệp thực hiện “Doanh nghiệp thân thiện với trẻ nhỏ” trong việc hỗ trợ cho lao động nữ nuôi con bằng sữa mẹ trong thời gian làm việc; đồng thời xây dựng nhà trẻ, mẫu giáo hoặc hỗ trợ một phần chi phí gửi trẻ cho lao động nữ.

- Tiếp tục thực hiện phong trào học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp trong nữ đoàn viên và lao động nữ. Nâng cao chất lượng và hiệu quả phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” gắn với phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và cuộc

vận động “Xây dựng gia đình 5 không - 3 sạch”<sup>1</sup> do Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phát động.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ nữ công; nâng cao chất lượng hoạt động của công tác nữ công và Ban Nữ công quần chúng của công đoàn các cấp, nhất là ở cấp cơ sở. Giới thiệu nhiều cán bộ, đoàn viên, lao động nữ ưu tú, tiêu biểu cho các cấp uỷ Đảng, chính quyền, công đoàn để đào tạo, bồi dưỡng trở thành cán bộ lãnh đạo.

- Tổ chức tốt việc vận động xây dựng các quỹ xã hội của công đoàn, góp phần hỗ trợ nữ đoàn viên và lao động nữ chăm sóc, giáo dục con em, phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo bền vững.

- Tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt của Ban Nữ công trong việc tham mưu cho Ban Thường vụ, Ban Chấp hành công đoàn các cấp chỉ đạo công tác nữ công. Tăng cường phối hợp hoạt động của Ban Nữ công với Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ và Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp trong các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về giới, bình đẳng giới, dân số, kế hoạch hoá gia đình...

## **6. Công tác đối ngoại**

---

<sup>1</sup>. “Không đói nghèo, không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, không có bạo lực gia đình, không sinh con thứ ba trở lên, không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học và Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ”.

- Hoạt động đối ngoại của Công đoàn Việt Nam coi trọng và phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác với công đoàn các nước, các tổ chức công đoàn khu vực và quốc tế, tổ chức phi chính phủ và tổ chức Lao động quốc tế; ưu tiên phát triển một cách ổn định, bền vững, đi vào chiều sâu với công đoàn các nước láng giềng, các nước trong khối ASEAN và khu vực, các nước bạn bè truyền thống, các nước có vị trí quan trọng trong chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước; tăng cường quan hệ quốc tế của công đoàn ngành và các công đoàn địa phương với công đoàn địa phương của các nước có chung đường biên giới; nghiên cứu, đề xuất với Đảng, Nhà nước về cơ chế công đoàn tham gia bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài.

- Tích cực tham gia các diễn đàn quốc tế, các hoạt động của phong trào công nhân, công đoàn thế giới. Tranh thủ sự ủng hộ, hỗ trợ về kinh nghiệm, kỹ thuật, tài chính của công đoàn các nước, các tổ chức công đoàn khu vực và quốc tế, tổ chức phi chính phủ và tổ chức Lao động quốc tế.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền, nghiên cứu, dự báo, tham mưu về công tác đối ngoại của công đoàn. Coi trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại của các cấp công đoàn. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động đối ngoại của công đoàn.

## **7. Công tác kiểm tra và hoạt động của Ủy ban kiểm tra**

Chú trọng hơn nữa công tác kiểm tra, trong đó tập trung vào kiểm tra việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết, Chỉ thị và các quy định của công đoàn. Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp tham mưu giúp Ban Chấp hành và Ban Thường vụ công đoàn các cấp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra của mình và cần làm tốt nhiệm vụ kiểm tra theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam; Thực hiện tốt các kết luận kiểm tra; Củng cố, kiện toàn tổ chức, cán bộ, công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của công đoàn các cấp.

## **8. Công tác tài chính và hoạt động kinh tế công đoàn**

- Các cấp công đoàn cần tổ chức thực hiện đúng quy định của Luật Công đoàn năm 2012, các quy định của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn về thu, chi, quản lý tài chính. Phấn đấu thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công đoàn Việt Nam; khai thác các khoản thu khác để tăng nguồn thu, đáp ứng yêu cầu chi cho các hoạt động chủ yếu của công đoàn. Quản lý chặt chẽ, thực hiện chi đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ tài chính cho cán bộ công đoàn các cấp, nhất là cấp cơ sở.

- Tiếp tục chuyển đổi, sắp xếp các doanh nghiệp trong hệ thống công đoàn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động,

đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tạo nguồn tích lũy bổ sung kinh phí cho hoạt động công đoàn.

- Tăng cường công tác quản lý tài sản công đoàn, hoàn thành việc xác định quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật tại các cơ quan công đoàn, hướng dẫn, kiểm tra, coi trọng kỷ cương, kỷ luật trong việc quản lý, sử dụng tài sản, xử lý kịp thời những hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý tài sản và hoạt động kinh tế công đoàn.

## **V. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn lựa chọn những vấn đề then chốt, xác định rõ nhiệm vụ cần tập trung chỉ đạo thực hiện trong từng thời gian, tránh dàn trải; tập trung tham gia giải quyết, chỉ đạo thực hiện dứt điểm trong từng thời gian cụ thể, có hiệu quả những vấn đề bức xúc của đoàn viên, người lao động. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ công đoàn các tỉnh, thành phố, ngành Trung ương, Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, lựa chọn những vấn đề trọng tâm, cụ thể hoá thành chương trình, kế hoạch phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế của ngành, địa phương, có chỉ tiêu, nội dung, biện pháp và xác định thời gian phấn đấu thực hiện.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, hướng về cơ sở, sâu sát với thực tế lao động sản xuất, công tác của đoàn viên, người lao động. Tăng cường công tác



ngiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn phong trào công nhân và hoạt động công đoàn nhằm rút ra những kinh nghiệm về nội dung, phương thức hoạt động của công đoàn trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Khắc phục bệnh hành chính, hình thức, thành tích trong hoạt động công đoàn.

3. Phát huy trí tuệ, tính tích cực, sáng tạo của đội ngũ cán bộ công đoàn, của đông đảo đoàn viên, người lao động trong hoạt động công đoàn. Tăng cường mối quan hệ phối hợp với các cơ quan, đoàn thể liên quan. Coi trọng công tác kiểm tra và hoạt động của Ủy ban kiểm tra; công tác chỉ đạo điểm, tổng kết, xây dựng, nhân rộng mô hình tốt và đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực.

4. Nâng cao chất lượng và đề cao trách nhiệm trong việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của lãnh đạo công đoàn các cấp, nhất là của các Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và hoạt động công đoàn.

Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI là Đại hội “Đoàn kết, trí tuệ, dân chủ, đổi mới”, thể hiện ý chí, nguyện vọng của cán bộ, đoàn viên, người lao động và tổ chức Công đoàn Việt Nam.

Phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam trong 84 năm qua, cán bộ, đoàn viên, người lao động cả nước nêu cao ý chí tự lực tự cường, năng động, sáng tạo, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đoàn kết, tổ chức thực hiện

có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng, cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. 3/4 thế kỷ Công đoàn Việt Nam
2. Công đoàn Việt Nam - Lịch sử và phát triển
3. Nghị quyết Đại hội XI Đảng Cộng sản Việt Nam
4. Dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội XI Công đoàn Việt Nam
5. Báo cáo của các Ban chuyên đề Tổng Liên đoàn
6. Văn kiện Đại hội I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X Công đoàn Việt Nam

## MỤC LỤC

	Trang	
LỜI NÓI ĐẦU .....	3	
<b>PHẦN THỨ NHẤT</b>		
<b>MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LỊCH SỬ</b>		
<b>TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM.....</b>		<b>5</b>
I. TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM RA ĐỜI LÀ TẤT YẾU CỦA LỊCH SỬ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VIỆT NAM .....	5	
II. TÊN GỌI CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM .....	7	
III. CÁC KỶ ĐẠI HỘI CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM .....	8	
<b>PHẦN THỨ HAI</b>		
<b>TÌNH HÌNH CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN</b>		
<b>NHIỆM KỶ (2008 -2013).....</b>		<b>17</b>
I. TÌNH HÌNH CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG .....	17	
II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN NHIỆM KỶ X (2008 - 2013).....	23	

III. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN .....	39
IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM .....	43

PHẦN THỨ BA

<b>MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN NHIỆM KỲ 2013- 2018 .....</b>	<b>45</b>
---	-----------

I. NHỮNG THỜI CƠ VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM .....	45
II. MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG TỔNG QUÁT VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG .....	46
III. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU VÀ XÂY DỰNG, THỰC HIỆN MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG .....	47
IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU .....	50
V. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN .....	64
TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	67

**ĐỀ CƯƠNG  
TUYÊN TRUYỀN ĐẠI HỘI XI  
CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM**

*(TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN TRONG CNVCLĐ)*

---

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - HÀ NỘI 2013  
175 Giảng Võ - Hà Nội  
Tel: (04) 38515380; (04) 37366214

**Chịu trách nhiệm xuất bản:**

VÕ THỊ KIM THANH

**Biên tập:** NGUYỄN T. LAN ANH

**Trình bày bìa:** PHƯƠNG MAI

**Sửa bản in:** LÊ NGA

---

In ... cuốn, khổ 13x19cm tại.....  
Số đăng ký KHXB... ngày... tháng... năm.....  
Quyết định xuất bản số... Nhà xuất bản Lao động cấp ngày...  
In xong và nộp lưu chiểu năm 2013.